

Phụ lục số VII

Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS/
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Ministry of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày 24 tháng 9 năm 2026

HCMC, 24-Sep-26

SAFARI ASIA LIMITED

No: 01/CBTT-2026

BÁO CÁO

Về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu
REPORT ON OWNERSHIP CHANGES OF MAJOR
SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - sàn Upcom

- Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư BIG

To: - The State Securities Commission

- The Hanoi Stock Exchange - Upcom

- BIG Investment Group Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/organization investor:*

SAFARI ASIA LIMITED

- Quốc tịch/Nationality: **Hongkong**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ ID card/Passport No. (in case of individual) ngày cấp/ date of issue , nơi cấp/ place of issue.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Add.*

- Điện thoại/ Telephone:

Fax: N/A

- Email: **ops@safariasia.co** website:

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates):* N/A

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:* N/A

- Quốc tịch/ *Nationality:* N/A

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* N/A

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any):* N/A

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor:* N/A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned:*

Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư BIG - BIG

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:*

Tại công ty chứng khoán/In securities company: **Công ty Cổ phần**

Chứng khoán SSI

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction* cổ phiếu/shares: **1,578,300 cổ phiếu, 4.62%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ *Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became to be a major shareholder or investor owning 5% or more:* **230,000 cổ phiếu/shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction:* **1,808,300 cổ phiếu, 5.29%**

8. Ngày thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates:* **21 / 09 / 2026**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:* **N/A**

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction:* **N/A**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal – in case of organization)

Nơi nhận: như trên
Recipients as above



Safari Asia Limited
Giám đốc
LAI Sze Yau Vivien